TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KONTUM** **TỈNH KONTUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 78/2022/QĐST-HNGĐ.	*TP,Kon Tum, ngày 13 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiền và bà Lê thị Ngọc Phượng

Căn cứ vào các Điều 212,213,235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 373/2021/TLST- DS ngày 12 tháng 11 năm 2021, về việc " Ly hôn và tranh chấp nuôi con".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thu H, sinh năm 1985.

Bị đơn:Anh Nguyễn Đình Ng, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Số h Huỳnh Đăng Th, thành phố K,tỉnh K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thu H và anh Nguyễn Đình Ng - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Ng và chị H thỏa thuận:

Anh Nguyễn Đình Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Nguyễn Đặng An Nh, sinh ngày 12/5/2013. Chị Đặng Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con Nguyễn Đình Nhật N, sinh ngày 12/5/2013 và Nguyễn Đặng Thùy Ng, sinh ngày 23/4/2008. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Thời gian nuôi con kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Đình Ng và chị Đặng Thu H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm

nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 8 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Đặng Thu H nhận chịu 3000.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm,nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0000442 ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh K.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh K;
- VKSNDTP K;
- Chi cục THADS TP K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

MAI THị THU

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSNDTP Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ KONTUM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH KONTUM

Số: /2019/QĐST-HNGĐ. *TP,Kon Tum, ngày 23 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Ngọc và Nguyễn Thị Sương

Căn cứ vào các Điều 212,213,235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2019/TLST- DS ngày 18 tháng 4 năm 2018, về việc tranh chấp " Quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Bà Ngô Thị Kim Phượng, sinh năm 1969; trú tại: Số 92 Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Ông Phan Văn Trinh, sinh năm 1947

Bà Đỗ Thị Liên, sinh năm 1959

Bà Hoàng Thúy Nga, sinh năm 1979

Ông Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1971

Cùng trú tại: Thôn Kon Tu 2, xã ĐắkBLà, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Châu Tuệ, sinh năm 1963; trú tại: Số 92 Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận về diện tích đất trả lại cho nhau:

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Hoàng Thúy Nga và ông Nguyễn Văn Hùng với bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ:

Bà Hoàng Thúy Nga và ông Nguyễn Văn Hùng có thửa đất số 362, tờ bản đồ số 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI520096, do Ủy Ban nhân dân thị xã Kon Tum cấp ngày 02/5/2007 mang tên Hoàng Thúy Nga.

Tứ cận trong GCNQSD đất	Tứ cận đo thực tế
Đông giáp thửa 361, rộng 8+3m Tây giáp giáp đường, rộng 11m Nam giáp thửa 928, dài 32m Bắc giáp thửa 363, dài 30,24m + 2.0m	Đông giáp thửa 361, rộng 10m+4.5m Tây giáp giáp đường, rộng 11m Nam giáp thửa 928, dài 33,3m Bắc giáp 363, dài 30,24m + 4.0m

Bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ cóthửa đất số 361, tờ bản đồ số 18, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 765865, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 08/3/2018 mang tên bà Ngô Thị Kim Phượng.

Tứ cận trong GCNQSD đất	Tứ cận đo thực tế
Đông giáp thửa 928, dài 18.4m Tây giáp thửa 362, 928, dài 17,76m Nam giáp mương nước, rộng 9m Bắc giáp thửa 350, 351,352, rộng 1.8+4.99+1.2m	Đông giáp thửa 928, dài 17.4m Tây giáp thửa 362, 928, dài 17,0m Nam giáp mương nước, rộng 8.3m Bắc giáp thửa 350, 351,352, rộng 5,8m

Bà Hoàng Thúy Nga,ông Nguyễn Văn Hùng và Bà Ngô Thị Kim Phượng , ông Phạm Châu Tuệ thống nhất thỏa thuận: Bà Hoàng Thúy Nga và ông Nguyễn Văn Hùng trả lại phần đất phía đông thửa đất số 362 là**5.8m^2**cho bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ , thuộc phần đất phía tây – bắc thửa 361 (*có sơ đồ kèm theo*).

- Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Phan Văn Trinh và bà Đỗ Thị Liên với bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ:

Ông Phan Văn Trinh và bà Đỗ Thị Liên có thửa đất số 928, tờ bản đồ số 18, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 188171, do Ủy Ban nhân dân dân thành phố Kon Tum cấp ngày 03/01/2014 mang tên Phan Văn Trinh và Đỗ Thị Liên.

Tứ cận trong GCNQSD đất	Tứ cận đo thực tế
Đông giáp thửa 361, rộng 7m Tây giáp giáp đường, rộng 7m	Đông giáp thửa 361, rộng 7m Tây giáp giáp đường, rộng 7m

Nam giáp mương, dài 32m Bắc giáp thửa 362, dài 32m	Nam giáp mương, dài 32,7m Bắc giáp thửa 362, dài 33.3m

Bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ cóthửa đất số 361, tờ bản đồ số 18, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 765865, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 08/3/2018 mang tên bà Ngô Thị Kim Phượng.

Tứ cận trong GCNQSD đất	Tứ cận đo thực tế
Đông giáp thửa 928, dài 18.4m Tây giáp thửa 362, 928, dài 17,76m Nam giáp mương nước, rộng 9m Bắc giáp thửa 350, 351,352, rộng 1.8+4.99+1.2m	Đông giáp thửa 928, dài 17.4m Tây giáp thửa 362, 928, dài 17,0m Nam giáp mương nước, rộng 7m Bắc giáp thửa 350, 351,352, rộng 5,8m

Ông Phan Văn Trinh, bà Đỗ Thị Liên và bà Ngô Thị Kim Phượng, ông Phạm Châu Tuệ thống nhất thỏa thuận: Bà Hoàng Thúy Nga và ông Nguyễn Văn Hùng trả lại phần đất phía đông thửa đất số 928 là**1.8m^2**cho bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ, thuộc phần đất phía tây thửa 361 (*có sơ đồ kèm theo*).

- Ngoài ra các đương sự cùng nhau thỏa thuận:

Ngày 02/10/2019, các đương sự cùng nhau tháo dỡ hàng rào trên phần đất trả lại nêu trên. Sau khi tháo dỡ hàng rào xong bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ chịu trách nhiệm mua vật liệu xây dựng lại hàng rào mới.

Do hai thửa đất 928 và 361 liền kề nhau, do đó, mốc để xác định xây dựng hàng rào mới như sau: Bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ lấy điểm từ trụ cột phía đông – nam của thửa đất số 928 kéo thẳng đến điểm phía đông – bắc của thửa đất số 362 để xây dựng.

Các đương sự được quyền đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị điều chỉnh lại diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 03 (ba) thửa đất số 928, 361 và 362 theo quy định của pháp luật.

2.2**.** Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Phan Văn Trinh và bà Đỗ Thị Liên được miễn án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bà Hoàng Thúy Nga và ông Nguyễn Văn Hùng phải nộp 235.248 đồng nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0001344 ngày 18/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.Hoàn trả lại cho bà Ngô Thị Kim Phượng 64.752 đồng.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ KONTUM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH KONTUM

Số: /2019/QĐST-HNGĐ. *TP,Kon Tum, ngày 23 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Ngọc và Nguyễn Thị Sương

Căn cứ vào các Điều 212,213,235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 187/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019, về việc tranh chấp " Quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Ngô Thị Kim Phượng, sinh năm 1969; trú tại: Số 92 Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Ông Phan Văn Trinh, sinh năm 1947

Bà Đỗ Thị Liên, sinh năm 1959

Bà Hoàng Thúy Nga, sinh năm 1979

Ông Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1971

Cùng trú tại: Thôn Kon Tu 2, xã ĐắkBLà, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Châu Tuệ, sinh năm 1963; trú tại: Số 92 Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận về diện tích đất trả lại cho nhau:

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Hoàng Thúy Nga và ông Nguyễn Văn Hùng với bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ:

Bà Hoàng Thúy Nga và ông Nguyễn Văn Hùng có thửa đất số 362, tờ bản đồ số 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI520096, do Ủy Ban nhân dân thị xã Kon Tum cấp ngày 02/5/2007 mang tên Hoàng Thúy Nga.

Tứ cận trong GCNQSD đất	Tứ cận đo thực tế
Đông giáp thửa 361, rộng 8+3m Tây giáp giáp đường, rộng 11m Nam giáp thửa 928, dài 32m Bắc giáp thửa 363, dài 30,24m + 2.0m	Đông giáp thửa 361, rộng 10m+4.0m Tây giáp giáp đường, rộng 11m Nam giáp thửa 928, dài 33,3m Bắc giáp 363, dài 30,24m + 4.0m

Bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ cóthửa đất số 361, tờ bản đồ số 18, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 765865, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 08/3/2018 mang tên bà Ngô Thị Kim Phượng.

Tứ cận trong GCNQSD đất	Tứ cận đo thực tế
Đông giáp thửa 928, dài 18.4m Tây giáp thửa 362, 928, dài 17,76m Nam giáp mương nước, rộng 9m Bắc giáp thửa 350, 351,352, rộng 1.8+4.99+1.2m	Đông giáp thửa 928, dài 17.4m Tây giáp thửa 362, 928, dài 17,0m Nam giáp mương nước, rộng 8.3m Bắc giáp thửa 350, 351,352, rộng 5,8m

Bà Hoàng Thúy Nga,ông Nguyễn Văn Hùng và Bà Ngô Thị Kim Phượng , ông Phạm Châu Tuệ thống nhất thỏa thuận: Bà Hoàng Thúy Nga và ông Nguyễn Văn Hùng trả lại phần đất phía đông thửa đất số 362 là…….m^2 cho bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ (thuộc phần đất phía tây – bắc thửa

361).Tứ cận như sau:

Đông giáp……..

Tây giáp……

Nam giáp……..

Bắc giáp……

- Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Phan Văn Trinh và bà Đỗ Thị Liên với bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ:

Ông Phan Văn Trinh và bà Đỗ Thị Liên có thửa đất số 928, tờ bản đồ số 18, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 188171, do Ủy Ban nhân dân dân thành phố Kon Tum cấp ngày 03/01/2014 mang tên Phan Văn Trinh và Đỗ Thị Liên.

Tứ cận trong GCNQSD đất	Tứ cận đo thực tế
Đông giáp thửa 361, rộng 7m Tây giáp giáp đường, rộng 7m Nam giáp mương, dài 32m Bắc giáp thửa 362, dài 32m	Đông giáp thửa 361, rộng 7m Tây giáp giáp đường, rộng 7m Nam giáp mương, dài 32,7m Bắc giáp thửa 362, dài 33.3m

Bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ cóthửa đất số 361, tờ bản đồ số 18, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 765865, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 08/3/2018 mang tên bà Ngô Thị Kim Phượng.

Tứ cận trong GCNQSD đất	Tứ cận đo thực tế
Đông giáp thửa 928, dài 18.4m Tây giáp thửa 362, 928, dài 17,76m Nam giáp mương nước, rộng 9m Bắc giáp thửa 350, 351,352, rộng 1.8+4.99+1.2m	Đông giáp thửa 928, dài 17.4m Tây giáp thửa 362, 928, dài 17,0m Nam giáp mương nước, rộng 8,3m Bắc giáp thửa 350, 351,352, rộng 5,8m

Ông Phan Văn Trinh, bà Đỗ Thị Liên và bà Ngô Thị Kim Phượng, ông Phạm Châu Tuệ thống nhất thỏa thuận: Bà Hoàng Thúy Nga và ông Nguyễn Văn Hùng trả lại phần đất phía đông thửa đất số 928 là…….m^2 cho bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ (thuộc phần đất phía tây – bắc thửa 361).Tứ cận như sau:

Đông giáp……..

Tây giáp……

Nam giáp……..

Bắc giáp……

- Ngoài ra các đương sự cùng nhau thỏa thuận:

Ngày …/…./2019, các đương sự cùng nhau tháo dỡ hàng rào trên phần đất trả lại nêu trên. Sau khi tháo dỡ hàng rào xong bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ chịu trách nhiệm mua vật liệu xây dựng lại hàng rào mới.

Do hai thửa đất 928 và 361 liền kề nhau, do đó, mốc để xác định xây dựng hàng rào mới như sau: Bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ lấy điểm từ trụ cột phía đông – nam của thửa đất số 928 kéo thẳng đến điểm phía đông – bắc của thửa đất số 362 để xây dựng.

Các đương sự được quyền đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị điều chỉnh lại diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 03 (ba) thửa đất số 928, 361 và 362 theo quy định của pháp luật.

2.2**.** Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát TP Kon Tum;
- UBND xã Đoàn Kết, tp KonTum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

MAI THị THU

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ KONTUM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH KONTUM

Số: /2019/QĐST-HNGĐ. *TP,Kon Tum, ngày 23 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Ngọc và Nguyễn Thị Sương

Căn cứ vào các Điều 212,213,235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 187/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019, về việc tranh chấp " Quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Bà Ngô Thị Kim Phượng, sinh năm 1969; trú tại: Số 92 Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Ông Phan Văn Trinh, sinh năm 1947

Bà Đỗ Thị Liên, sinh năm 1959

Bà Hoàng Thúy Nga, sinh năm 1979

Ông Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1971

Cùng trú tại: Thôn Kon Tu 2, xã ĐắkBLà, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Châu Tuệ, sinh năm 1963; trú tại: Số 92 Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận về diện tích đất trả lại cho nhau:

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Hoàng Thúy Nga và ông Nguyễn Văn Hùng với bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ:

Bà Hoàng Thúy Nga và ông Nguyễn Văn Hùng có thửa đất số 362, tờ bản đồ số 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI520096, do Ủy Ban nhân dân thị xã Kon Tum cấp ngày 02/5/2007 mang tên Hoàng Thúy Nga.

Tứ cận trong GCNQSD đất	Tứ cận đo thực tế
Đông giáp thửa 361, rộng 8+3m Tây giáp giáp đường, rộng 11m Nam giáp thửa 928, dài 32m Bắc giáp thửa 363, dài 30,24m + 2.0m	Đông giáp thửa 361, rộng 10m+4.0m Tây giáp giáp đường, rộng 11m Nam giáp thửa 928, dài 33,3m Bắc giáp 363, dài 30,24m + 4.0m

Bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ cóthửa đất số 361, tờ bản đồ số 18, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 765865, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 08/3/2018 mang tên bà Ngô Thị Kim Phượng.

Tứ cận trong GCNQSD đất	Tứ cận đo thực tế
Đông giáp thửa 928, dài 18.4m Tây giáp thửa 362, 928, dài 17,76m Nam giáp mương nước, rộng 9m Bắc giáp thửa 350, 351,352, rộng 1.8+4.99+1.2m	Đông giáp thửa 928, dài 17.4m Tây giáp thửa 362, 928, dài 17,0m Nam giáp mương nước, rộng 8.3m Bắc giáp thửa 350, 351,352, rộng 5,8m

Bà Hoàng Thúy Nga,ông Nguyễn Văn Hùng và Bà Ngô Thị Kim Phượng , ông Phạm Châu Tuệ thống nhất thỏa thuận: Bà Hoàng Thúy Nga và ông Nguyễn

Văn Hùng trả lại phần đất phía đông thửa đất số 362 là…m ^{2} cho bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ (thuộc phần đất phía tây – bắc thửa 361).Tứ cận như sau:

Đông giáp……..

Tây giáp……

Nam giáp……..

Bắc giáp……

- Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Phan Văn Trinh và bà Đỗ Thị Liên với bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ:

Ông Phan Văn Trinh và bà Đỗ Thị Liên có thửa đất số 928, tờ bản đồ số 18, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 188171, do Ủy Ban nhân dân dân thành phố Kon Tum cấp ngày 03/01/2014 mang tên Phan Văn Trinh và Đỗ Thị Liên.

Tứ cận trong GCNQSD đất	Tứ cận đo thực tế
Đông giáp thửa 361, rộng 7m Tây giáp giáp đường, rộng 7m Nam giáp mương, dài 32m Bắc giáp thửa 362, dài 32m	Đông giáp thửa 361, rộng 7m Tây giáp giáp đường, rộng 7m Nam giáp mương, dài 32,7m Bắc giáp thửa 362, dài 33.3m

Bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ cóthửa đất số 361, tờ bản đồ số 18, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 765865, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 08/3/2018 mang tên bà Ngô Thị Kim Phượng.

Tứ cận trong GCNQSD đất	Tứ cận đo thực tế
Đông giáp thửa 928, dài 18.4m Tây giáp thửa 362, 928, dài 17,76m Nam giáp mương nước, rộng 9m Bắc giáp thửa 350, 351,352, rộng 1.8+4.99+1.2m	Đông giáp thửa 928, dài 18.4m Tây giáp thửa 362, 928, dài 17,0m Nam giáp mương nước, rộng 7m Bắc giáp thửa 350, 351,352, rộng 5,8m

Ông Phan Văn Trinh, bà Đỗ Thị Liên và bà Ngô Thị Kim Phượng, ông Phạm Châu Tuệ thống nhất thỏa thuận: Bà Hoàng Thúy Nga và ông Nguyễn Văn Hùng trả lại phần đất phía đông thửa đất số 928 là…….m ^{2} cho bà Ngô Thị

Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ (thuộc phần đất phía tây – bắc thửa 361).Tứ cận như sau:

Đông giáp……..

Tây giáp……

Nam giáp……..

Bắc giáp……

- Ngoài ra các đương sự cùng nhau thỏa thuận:

Ngày …/…./2019, các đương sự cùng nhau tháo dỡ hàng rào trên phần đất trả lại nêu trên. Sau khi tháo dỡ hàng rào xong bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ chịu trách nhiệm mua vật liệu xây dựng lại hàng rào mới.

Do hai thửa đất 928 và 361 liền kề nhau, do đó, mốc để xác định xây dựng hàng rào mới như sau: Bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ lấy điểm từ trụ cột phía đông – nam của thửa đất số 928 kéo thẳng đến điểm phía đông – bắc của thửa đất số 362 để xây dựng.

Các đương sự được quyền đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị điều chỉnh lại diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 03 (ba) thửa đất số 928, 361 và 362 theo quy định của pháp luật.

2.2**.** Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Phan Văn Trinh và bà Đỗ Thị Liên được miễn án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bà Hoàng Thúy Nga và ông Nguyễn Văn Hùng phải nộp ……đồng nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001344 ngày 18/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.Anh Hùng và chị Nga còn phải nộp tiếp…….

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát TP Kon Tum;
- UBND xã Đoàn Kết, tp KonTum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

MAI THị THU

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2019/QĐST-DS. *KonTum, ngày 25 tháng 04 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 04 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 73/2019/TLST-DS ngày 12-03-2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á.

Địa chỉ: Số 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, Quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Nguyên Bảo- Nhân viên Ngân hàng TMCP Đông Á- chi nhánh Kon Tum (Văn bản ủy quyền số 03/QĐ.DAB.KTM ngày 18/02/2019)

Địa chỉ: Số 421 Trần Phú, thành phố Kon Tum, tỉnh KonTum.

-*Bị đơn:* Anh Võ Đình Thành, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 05/1 Phan Đình Phùng, thành phố KonTum, tỉnh KonTum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Võ Đình Thành trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á tổng số tiền 233.181.663 đồng. Trong đó nợ gốc là: 220.000.000 đồng; tiền lãi quá hạn là 13.818.663 đồng. Tính đến ngày 17/04/2019 kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp đến hạn trả mà anh Võ Đình Thành không trả đúng, trả đủ khoản tiền nợ nói trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là nhà và đất tại thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 011174 do UBND thành phố Kon

Tum cấp ngày 06/8/2013 mang tên ông Võ Đình Thành . Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số N0659/TC17 ngày 20/10/2017 ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Ávới anh Võ Đình Thành để thu hồi khoản nợ nói trên.

Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Ácó đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nợ mà anh Võ Đình Thành không thi hành đủ khoản tiền nợ nói trên thì anh Võ Đình Thành còn phải chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Ávà anh Võ Đình Thành kể từ ngày 18/04/2019.

2.2. Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Võ Đình Thành phải trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2016. Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Thành chậm trả lại số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nêu trên cho Ngân hàng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 cho đến khi trả xong.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Điều 18, Điều 19, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Võ Đình Thành phải chịu 5.829.541 đồng *(Năm triệu tám trăm hai mươi chín nghìn năm trăm bốn mươi mốt đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á 5.820.000 đồng *(Năm triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001065 ngày 05-03-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KonTum.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**
- VKSND TP KonTum.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

Mai Thị Thu

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ KONTUM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH KONTUM

Số: /2019/QĐST-HNGĐ. *TP,Kon Tum, ngày 23 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Ngọc và Nguyễn Thị Sương

Căn cứ vào các Điều 212,213,235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 187/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019, về việc tranh chấp " Quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Bà Ngô Thị Kim Phượng, sinh năm 1969; trú tại: Số 92 Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Ông Phan Văn Trinh, sinh năm 1947

Bà Đỗ Thị Liên, sinh năm 1959

Bà Hoàng Thúy Nga, sinh năm 1979

Ông Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1971

Cùng trú tại: Thôn Kon Tu 2, xã ĐắkBLà, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Châu Tuệ, sinh năm 1963; trú tại: Số 92 Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận về diện tích đất trả lại cho nhau:

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Hoàng Thúy Nga và ông Nguyễn Văn Hùng với bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ:

Bà Hoàng Thúy Nga và ông Nguyễn Văn Hùng có thửa đất số 362, tờ bản đồ số 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI520096, do Ủy Ban nhân dân thị xã Kon Tum cấp ngày 02/5/2007 mang tên Hoàng Thúy Nga.

Tứ cận trong GCNQSD đất	Tứ cận đo thực tế
Đông giáp thửa 361, rộng 8+3m	Đông giáp thửa 361, rộng 10m+4.0m
Tây giáp giáp đường, rộng 11m	Tây giáp giáp đường, rộng 11m
Nam giáp thửa 928, dài 32m	Nam giáp thửa 928, dài 33,3m
Bắc giáp thửa 363, dài 30,24m + 2.0m	Bắc giáp 363, dài 30,24m + 4.0m

Bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ cóthửa đất số 361, tờ bản đồ số 18, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 765865, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 08/3/2018 mang tên bà Ngô Thị Kim Phượng.

Tứ cận trong GCNQSD đất	Tứ cận đo thực tế
Đông giáp thửa 928, dài 18.4m Tây giáp thửa 362, 928, dài 17,76m Nam giáp mương nước, rộng 9m Bắc giáp thửa 350, 351,352, rộng 1.8+4.99+1.2m	Đông giáp thửa 928, dài 17.4m Tây giáp thửa 362, 928, dài 17,0m Nam giáp mương nước, rộng 8.3m Bắc giáp thửa 350, 351,352, rộng 5,8m

Bà Hoàng Thúy Nga,ông Nguyễn Văn Hùng và Bà Ngô Thị Kim Phượng , ông Phạm Châu Tuệ thống nhất thỏa thuận: Bà Hoàng Thúy Nga và ông Nguyễn Văn Hùng trả lại phần đất phía đông thửa đất số 362 là…m ^{2} cho bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ (thuộc phần đất phía tây – bắc thửa 361).Tứ cận như sau:

Đông giáp……..

Tây giáp……

Nam giáp……..

Bắc giáp……

- Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Phan Văn Trinh và bà Đỗ Thị Liên với bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ:

Ông Phan Văn Trinh và bà Đỗ Thị Liên có thửa đất số 928, tờ bản đồ số 18, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 188171, do Ủy Ban nhân dân dân thành phố Kon Tum cấp ngày 03/01/2014 mang tên Phan Văn Trinh và Đỗ Thị Liên.

Tứ cận trong GCNQSD đất	Tứ cận đo thực tế
Đông giáp thửa 361, rộng 7m Tây giáp giáp đường, rộng 7m Nam giáp mương, dài 32m Bắc giáp thửa 362, dài 32m	Đông giáp thửa 361, rộng 7m Tây giáp giáp đường, rộng 7m Nam giáp mương, dài 32,7m Bắc giáp thửa 362, dài 33.3m

Bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ cóthửa đất số 361, tờ bản

đồ số 18, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 765865, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 08/3/2018 mang tên bà Ngô Thị Kim Phượng.

Tứ cận trong GCNQSD đất	Tứ cận đo thực tế
Đông giáp thửa 928, dài 18.4m Tây giáp thửa 362, 928, dài 17,76m Nam giáp mương nước, rộng 9m Bắc giáp thửa 350, 351,352, rộng 1.8+4.99+1.2m	Đông giáp thửa 928, dài 18.4m Tây giáp thửa 362, 928, dài 17,0m Nam giáp mương nước, rộng 7m Bắc giáp thửa 350, 351,352, rộng 5,8m

Ông Phan Văn Trinh, bà Đỗ Thị Liên và bà Ngô Thị Kim Phượng, ông Phạm Châu Tuệ thống nhất thỏa thuận: Bà Hoàng Thúy Nga và ông Nguyễn Văn Hùng trả lại phần đất phía đông thửa đất số 928 là…….m^2 cho bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ (thuộc phần đất phía tây – bắc thửa 361).Tứ cận như sau:

Đông giáp……..

Tây giáp……

Nam giáp……..

Bắc giáp……

- Ngoài ra các đương sự cùng nhau thỏa thuận:

Ngày …/…./2019, các đương sự cùng nhau tháo dỡ hàng rào trên phần đất trả lại nêu trên. Sau khi tháo dỡ hàng rào xong bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ chịu trách nhiệm mua vật liệu xây dựng lại hàng rào mới.

Do hai thửa đất 928 và 361 liền kề nhau, do đó, mốc để xác định xây dựng hàng rào mới như sau: Bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ lấy điểm từ trụ cột phía đông – nam của thửa đất số 928 kéo thẳng đến điểm phía đông – bắc của thửa đất số 362 để xây dựng.

Các đương sự được quyền đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị điều chỉnh lại diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 03 (ba) thửa đất số 928, 361 và 362 theo quy định của pháp luật.

2.2**.** Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Phan Văn Trinh và bà Đỗ Thị Liên được miễn án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bà Hoàng Thúy Nga và ông Nguyễn Văn Hùng phải nộp ……đồng nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001344 ngày 18/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.Anh Hùng và chị Nga còn phải nộp tiếp…….

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ KONTUM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH KONTUM

Số: /2019/QĐST-HNGĐ. *TP,Kon Tum, ngày 23 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Ngọc và Nguyễn Thị Sương

Căn cứ vào các Điều 212,213,235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 187/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019, về việc tranh chấp " Quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Ngô Thị Kim Phượng, sinh năm 1969; trú tại: Số 92 Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Ông Phan Văn Trinh, sinh năm 1947

Bà Đỗ Thị Liên, sinh năm 1959

Bà Hoàng Thúy Nga, sinh năm 1979

Ông Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1971

Cùng trú tại: Thôn Kon Tu 2, xã ĐắkBLà, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Châu Tuệ, sinh năm 1963; trú tại: Số 92 Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận về diện tích đất trả lại cho nhau:

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Hoàng Thúy Nga và ông Nguyễn Văn Hùng với bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ:

Bà Hoàng Thúy Nga và ông Nguyễn Văn Hùng có thửa đất số 362, tờ bản đồ số 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI520096, do Ủy Ban nhân dân thị xã Kon Tum cấp ngày 02/5/2007 mang tên Hoàng Thúy Nga.

Tứ cận trong GCNQSD đất	Tứ cận đo thực tế
Đông giáp thửa 361, rộng 8+3m	Đông giáp thửa 361, rộng 10m+4.0m
Tây giáp giáp đường, rộng 11m	Tây giáp giáp đường, rộng 11m
Nam giáp thửa 928, dài 32m	Nam giáp thửa 928, dài 33,3m
Bắc giáp thửa 363, dài 30,24m + 2.0m	Bắc giáp 363, dài 30,24m + 4.0m

Bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ cóthửa đất số 361, tờ bản đồ số 18, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 765865, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 08/3/2018 mang tên bà Ngô Thị Kim Phượng.

Tứ cận trong GCNQSD đất	Tứ cận đo thực tế
Đông giáp thửa 928, dài 18.4m Tây giáp thửa 362, 928, dài 17,76m Nam giáp mương nước, rộng 9m Bắc giáp thửa 350, 351,352, rộng 1.8+4.99+1.2m	Đông giáp thửa 928, dài 17.4m Tây giáp thửa 362, 928, dài 17,0m Nam giáp mương nước, rộng 8.3m Bắc giáp thửa 350, 351,352, rộng 5,8m

Bà Hoàng Thúy Nga,ông Nguyễn Văn Hùng và Bà Ngô Thị Kim Phượng , ông Phạm Châu Tuệ thống nhất thỏa thuận: Bà Hoàng Thúy Nga và ông Nguyễn Văn Hùng trả lại phần đất phía đông thửa đất số 362 là…….m^2 cho bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ (thuộc phần đất phía tây – bắc thửa 361).Tứ cận như sau:

Đông giáp……..

Tây giáp……

Nam giáp……..

Bắc giáp……

- Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Phan Văn Trinh và bà Đỗ Thị Liên với bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ:

Ông Phan Văn Trinh và bà Đỗ Thị Liên có thửa đất số 928, tờ bản đồ số 18, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 188171, do Ủy Ban nhân dân dân thành phố Kon Tum cấp ngày 03/01/2014 mang tên Phan Văn Trinh và Đỗ Thị Liên.

Tứ cận trong GCNQSD đất	Tứ cận đo thực tế
Đông giáp thửa 361, rộng 7m Tây giáp giáp đường, rộng 7m Nam giáp mương, dài 32m Bắc giáp thửa 362, dài 32m	Đông giáp thửa 361, rộng 7m Tây giáp giáp đường, rộng 7m Nam giáp mương, dài 32,7m Bắc giáp thửa 362, dài 33.3m

Bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ cóthửa đất số 361, tờ bản

đồ số 18, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 765865, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 08/3/2018 mang tên bà Ngô Thị Kim Phượng.

Tứ cận trong GCNQSD đất	Tứ cận đo thực tế
Đông giáp thửa 928, dài 18.4m Tây giáp thửa 362, 928, dài 17,76m Nam giáp mương nước, rộng 9m Bắc giáp thửa 350, 351,352, rộng 1.8+4.99+1.2m	Đông giáp thửa 928, dài 17.4m Tây giáp thửa 362, 928, dài 17,0m Nam giáp mương nước, rộng 8,3m Bắc giáp thửa 350, 351,352, rộng 5,8m

Ông Phan Văn Trinh, bà Đỗ Thị Liên và bà Ngô Thị Kim Phượng, ông Phạm Châu Tuệ thống nhất thỏa thuận: Bà Hoàng Thúy Nga và ông Nguyễn Văn Hùng trả lại phần đất phía đông thửa đất số 928 là…….m^2 cho bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ (thuộc phần đất phía tây – bắc thửa 361).Tứ cận như sau:

Đông giáp……..

Tây giáp……

Nam giáp……..

Bắc giáp……

- Ngoài ra các đương sự cùng nhau thỏa thuận:

Ngày …/…./2019, các đương sự cùng nhau tháo dỡ hàng rào trên phần đất trả lại nêu trên. Sau khi tháo dỡ hàng rào xong bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ chịu trách nhiệm mua vật liệu xây dựng lại hàng rào mới.

Do hai thửa đất 928 và 361 liền kề nhau, do đó, mốc để xác định xây dựng hàng rào mới như sau: Bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ lấy điểm từ trụ cột phía đông – nam của thửa đất số 928 kéo thẳng đến điểm phía đông – bắc của thửa đất số 362 để xây dựng.

Các đương sự được quyền đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị điều chỉnh lại diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 03 (ba) thửa đất số 928, 361 và 362 theo quy định của pháp luật.

2.2**.** Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát TP Kon Tum;
- UBND xã Đoàn Kết, tp KonTum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

MAI THị THU

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2019/QĐST-HNGĐ.

TP,Kon Tum, ngày 23 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Ngọc và Nguyễn Thị Sương

Căn cứ vào các Điều 212,213,235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 187/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019, về việc tranh chấp " Quyền sử dụng đất".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận của các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Bà Ngô Thị Kim Phượng, sinh năm 1969; trú tại: Số 92 Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn*: Ông Phan Văn Trinh, sinh năm 1947

Bà Đỗ Thị Liên, sinh năm 1959

Bà Hoàng Thúy Nga, sinh năm 1979

Ông Nguyễn Văn Hùng, sinh năm 1971

Cùng trú tại: Thôn Kon Tu 2, xã ĐắkBLà, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phạm Châu Tuệ, sinh năm 1963; trú tại: Số 92 Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận về diện tích đất trả lại cho nhau:

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Hoàng Thúy Nga và ông Nguyễn Văn Hùng với bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ:

Bà Hoàng Thúy Nga và ông Nguyễn Văn Hùng có thửa đất số 362, tờ bản đồ số 04, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI520096, do Ủy Ban nhân dân thị xã Kon Tum cấp ngày 02/5/2007 mang tên Hoàng Thúy Nga.

Tứ cận trong GCNQSD đất	Tứ cận đo thực tế

Đông giáp thửa 361, rộng 8+3m Tây giáp giáp đường, rộng 11m Nam giáp thửa 928, dài 32m Bắc giáp thửa 363, dài 30,24m + 2.0m	Đông giáp thửa 361, rộng 10m+4.0m Tây giáp giáp đường, rộng 11m Nam giáp thửa 928, dài 33,3m Bắc giáp 363, dài 30,24m + 4.0m

Bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ cóthửa đất số 361, tờ bản đồ số 18, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 765865, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 08/3/2018 mang tên bà Ngô Thị Kim Phượng.

Tứ cận trong GCNQSD đất	Tứ cận đo thực tế
Đông giáp thửa 928, dài 18.4m Tây giáp thửa 362, 928, dài 17,76m Nam giáp mương nước, rộng 9m Bắc giáp thửa 350, 351,352, rộng 1.8+4.99+1.2m	Đông giáp thửa 928, dài 17.4m Tây giáp thửa 362, 928, dài 17,0m Nam giáp mương nước, rộng 8.3m Bắc giáp thửa 350, 351,352, rộng 5,8m

Bà Hoàng Thúy Nga,ông Nguyễn Văn Hùng và Bà Ngô Thị Kim Phượng , ông Phạm Châu Tuệ thống nhất thỏa thuận: Bà Hoàng Thúy Nga và ông Nguyễn Văn Hùng trả lại phần đất phía đông thửa đất số 362 là…m ^{2} cho bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ (thuộc phần đất phía tây – bắc thửa 361).Tứ cận như sau:

Đông giáp……..

Tây giáp……

Nam giáp……..

Bắc giáp……

- Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Phan Văn Trinh và bà Đỗ Thị Liên với bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ:

Ông Phan Văn Trinh và bà Đỗ Thị Liên có thửa đất số 928, tờ bản đồ số 18, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BR 188171, do Ủy Ban nhân dân dân thành phố Kon Tum cấp ngày 03/01/2014 mang tên Phan Văn Trinh và Đỗ Thị Liên.

Tứ cận trong GCNQSD đất	Tứ cận đo thực tế
Đông giáp thửa 361, rộng 7m	Đông giáp thửa 361, rộng 7m

Tây giáp giáp đường, rộng 7m Nam giáp mương, dài 32m Bắc giáp thửa 362, dài 32m	Tây giáp giáp đường, rộng 7m Nam giáp mương, dài 32,7m Bắc giáp thửa 362, dài 33.3m

Bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ cóthửa đất số 361, tờ bản đồ số 18, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 765865, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 08/3/2018 mang tên bà Ngô Thị Kim Phượng.

Tứ cận trong GCNQSD đất	Tứ cận đo thực tế
Đông giáp thửa 928, dài 18.4m Tây giáp thửa 362, 928, dài 17,76m Nam giáp mương nước, rộng 9m Bắc giáp thửa 350, 351,352, rộng 1.8+4.99+1.2m	Đông giáp thửa 928, dài 18.4m Tây giáp thửa 362, 928, dài 17,0m Nam giáp mương nước, rộng 7m Bắc giáp thửa 350, 351,352, rộng 5,8m

Ông Phan Văn Trinh, bà Đỗ Thị Liên và bà Ngô Thị Kim Phượng, ông Phạm Châu Tuệ thống nhất thỏa thuận: Bà Hoàng Thúy Nga và ông Nguyễn Văn Hùng trả lại phần đất phía đông thửa đất số 928 là…….m^2 cho bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ (thuộc phần đất phía tây – bắc thửa 361).Tứ cận như sau:

Đông giáp……..

Tây giáp……

Nam giáp……..

Bắc giáp……

- Ngoài ra các đương sự cùng nhau thỏa thuận:

Ngày …/…./2019, các đương sự cùng nhau tháo dỡ hàng rào trên phần đất trả lại nêu trên. Sau khi tháo dỡ hàng rào xong bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ chịu trách nhiệm mua vật liệu xây dựng lại hàng rào mới.

Do hai thửa đất 928 và 361 liền kề nhau, do đó, mốc để xác định xây dựng hàng rào mới như sau: Bà Ngô Thị Kim Phượng và ông Phạm Châu Tuệ lấy điểm từ trụ cột phía đông – nam của thửa đất số 928 kéo thẳng đến điểm phía đông – bắc của thửa đất số 362 để xây dựng.

Các đương sự được quyền đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị điều chỉnh

lại diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 03 (ba) thửa đất số 928, 361 và 362 theo quy định của pháp luật.

2.2**.** Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự:Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Phan Văn Trinh và bà Đỗ Thị Liên được miễn án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bà Hoàng Thúy Nga và ông Nguyễn Văn Hùng phải nộp ……đồng nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001344 ngày 18/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.Anh Hùng và chị Nga còn phải nộp tiếp…….

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát TP Kon Tum;
- UBND xã Đoàn Kết, tp KonTum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

MAI THị THU

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KONTUM** **TỈNH KONTUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: /2019/QĐST-DS.	*KonTum, ngày 25 tháng 04 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 04 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 73/2019/TLST-DS ngày 12-03-2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á.

Địa chỉ: Số 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, Quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Nguyên Bảo- Nhân viên Ngân hàng TMCP Đông Á- chi nhánh Kon Tum (Văn bản ủy quyền số 03/QĐ.DAB.KTM ngày 18/02/2019)

Địa chỉ: Số 421 Trần Phú, thành phố Kon Tum, tỉnh KonTum.

-*Bị đơn:* Anh Võ Đình Thành, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 05/1 Phan Đình Phùng, thành phố KonTum, tỉnh KonTum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1**.** Anh Võ Đình Thành trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á tổng số tiền 233.181.663 đồng. Trong đó nợ gốc là: 220.000.000 đồng; tiền lãi quá hạn là 13.818.663 đồng. Tính đến ngày 17/04/2019 kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp đến hạn trả mà anh Võ Đình Thành không trả đúng, trả đủ khoản tiền nợ nói trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là nhà và đất tại thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 011174 do UBND thành phố Kon Tum cấp ngày 06/8/2013 mang tên ông Võ Đình Thành . Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số N0659/TC17 ngày 20/10/2017 ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Ávới anh Võ Đình Thành để thu hồi khoản nợ nói trên.

Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Ácó đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nợ mà anh Võ Đình Thành không thi hành đủ khoản tiền nợ nói trên thì anh Võ Đình Thành còn phải chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng đã ký giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Ávà anh Võ Đình Thành kể từ ngày 18/04/2019.

2.2. Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Võ Đình Thành phải trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2016. Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Thành chậm trả lại số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nêu trên cho Ngân hàng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 cho đến khi trả xong.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Điều 18, Điều 19, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Võ Đình Thành phải chịu 5.829.541 đồng *(Năm triệu tám trăm hai mươi chín nghìn năm trăm bốn mươi mốt đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á 5.820.000 đồng *(Năm triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001065 ngày 05-03-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KonTum.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP KonTum.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thu